

Số: 29 /ĐA-UBND

Thọ Xuân, ngày 30 tháng 3 năm 2017

ĐỀ ÁN

**Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn
huyện Thọ Xuân giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025**

PHẦN I: MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ ÁN:

Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện, sự vào cuộc tích cực của toàn thể cán bộ, nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả khả quan như: Nhận thức của người dân về công tác bảo vệ môi trường đã được cải thiện đáng kể, rác thải sinh hoạt cơ bản đã được thu gom, đặc biệt trong việc chỉ đạo các xã về đích nông thôn mới năm 2016, ...việc xây dựng và đưa vào hoạt động lò đốt rác cụm xã tại xã Xuân Thành, Xuân Trường bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực, tạo tiền đề triển khai trên diện rộng. Tuy đã đạt được những kết quả khả quan nhưng vẫn còn tồn tại, hạn chế, đó là: Công tác tuyên truyền, vận động người dân về bảo vệ môi trường chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục, hình thức tuyên truyền còn đơn giản, chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến chuyển biến về nhận thức của người dân đối với công tác vệ sinh môi trường còn chậm, rác thải ngoài đồng ruộng chưa được thu gom xử lý đúng theo quy định; Việc triển khai lò đốt rác theo cụm xã chưa đồng bộ nên đã có những phản ứng của người dân, khó triển khai thực hiện trên diện rộng; Nhận thức của một số cấp ủy Đảng, chính quyền về môi trường chưa thực sự được quan tâm; Việc thu gom rác thải mới chỉ giải quyết được thu gom rác thải sinh hoạt từ các hộ gia đình về bãi tập trung của xã, thị trấn, chưa được xử lý triệt để, các hộ dân chưa thực hiện thu gom đồng bộ. Vì vậy, hiện tượng vứt rác thải bừa bãi ra các khu công cộng, bờ sông, kênh còn phổ biến, mất công bằng trong nhân dân; các bãi tập kết rác chỉ là bãi chôn lấp tạm thời, chưa có hệ thống xử lý nước thải, chống thấm, các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong các khu dân cư chưa có biện pháp xử lý môi trường, chủ yếu xả thải trực tiếp ra môi trường; công tác tổng vệ sinh môi trường chưa đi vào nề nếp mà chỉ thực hiện chủ yếu vào các ngày lễ, tết, các sự kiện quan trọng của địa phương.

Từ những tồn tại hạn chế trên, để giải quyết vấn đề rác thải trên địa bàn huyện một cách triệt để, góp phần phân đấu huyện Thọ Xuân về đích nông thôn mới trước năm 2020. UBND huyện xây dựng Đề án thu gom, xử lý rác thải giai đoạn 2017- 2020 và định hướng đến năm 2025, nhằm đánh giá thực trạng thu gom xử lý rác thải trên địa bàn huyện, đồng thời đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể, các cấp, các địa phương và các hộ gia đình để cùng thực hiện tốt công tác thu gom xử lý rác thải theo đúng tinh thần Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 24/12/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Thọ Xuân.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
- Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;
- Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;
- Kế hoạch hành động số 135/KH-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;
- Chỉ thị số 02/CT-HU ngày 24/12/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Thọ Xuân.
- Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 07/4/2016 của UBND huyện, triển khai thực hiện Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 24/12/2015;
- Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 04/10/2016 của UBND huyện về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016.

PHẦN II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THU GOM, XỬ LÝ RÁC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

I. THỰC TRẠNG RÁC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải:

1.1. Về tình hình thu gom, xử lý, thu phí đối với rác thải sinh hoạt.

- Trên địa bàn huyện còn 04 đơn vị chưa có bãi rác thải gồm: Thị trấn Sao Vàng, Thị trấn Thọ Xuân, xã Xuân Phú và Xuân Thắng.
- Hình thức tổ chức thu gom: Có 6 xã, thị trấn ký hợp đồng với Công ty VSMT Lam Sơn và VSMT Thọ Xuân thu gom, số còn lại chủ yếu là do các địa phương tự thành lập các tổ thu gom, các thôn tự thuê người trong thôn thu gom theo thoả thuận của thôn; Chi Hội phụ nữ đứng ra thành lập tại xã Hạnh Phúc, Thọ Trường, Xuân Quang; HTX nông nghiệp thu gom tại xã Xuân Hoà.
- Công tác thu phí và quản lý phí vệ sinh: Công tác thu phí và quản lý phí do các công ty, các tổ thu gom tự thoả thuận mức thu với các hộ dân, tự thu chi và quản

lý kinh phí. Mức thu phí từ 4.000 đồng/hộ/tháng đến 12.000 đồng/hộ/tháng đối với các xã, từ 15.000 đồng/hộ/tháng đến 22.000 đồng/hộ/tháng đối với các thị trấn.

- Tổng lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện \approx **138,78 tấn/ngày, bình quân 3,43 tấn/ngày/xã.** (Bảng 1 phần Phụ lục)

1.2. Về rác thải đối với các trang trại, gia trại:

- Đối với các trang trại, gia trại trên địa bàn huyện cơ bản được xử lý bằng các bể bioga trước khi xả thải ra môi trường, hiện tại chưa có trang trại, gia trại nào trên địa bàn gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Các trang trại trên địa bàn huyện đã thực hiện nghiêm túc việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Cam kết bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường và Đề án bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành, định kỳ có báo cáo giám sát môi trường nộp về UBND huyện.

- Các gia trại chăn nuôi nhỏ lẻ hầu hết chưa lập Cam kết bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường.

1.3. Về rác thải các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh:

- Đối với khu công nghiệp: Trên địa bàn huyện hiện có Công ty CP Mía đường Lam Sơn và Công ty CP Giấy Mực Sơn. Những năm gần đây, các công ty đã chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải đảm bảo trước khi thải ra môi trường, UBND huyện thường xuyên phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra đột xuất, định kỳ theo quy định.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh: các nhà máy may, nhà máy gạch tuynel, các đơn vị khai thác, tập kết cát trước khi đi vào hoạt động đều phải lập hồ sơ pháp lý về môi trường, UBND huyện giao cho các phòng, ngành chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở.

- Đối với các hộ kinh doanh cá thể: Hầu hết các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện là kinh doanh nhỏ lẻ, ít gây ảnh hưởng đến môi trường, đa số các hộ kinh doanh có điều kiện đều lập hồ sơ về môi trường theo quy định.

1.4. Về rác thải y tế:

Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế dự phòng và Phân viện Xuân Lai đã có Lò đốt rác thải y tế và ký hợp đồng thu gom rác thải với các công ty theo quy định, riêng các Trạm y tế xã, thị trấn mới chỉ có khoảng 30% trạm có lò đốt rác đảm bảo quy định.

2. Công tác qui hoạch, xây dựng bãi rác:

Các xã, thị trấn hầu hết theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới đầu đã có quy hoạch bãi rác, tuy nhiên việc quy hoạch bãi rác chủ yếu dựa trên nền các bãi rác đã có từ trước dẫn đến còn nhiều bất cập, nhiều bãi rác hiện nay không còn phù hợp với quy hoạch như bãi rác tại Thị trấn Lam Sơn nằm trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải đóng cửa; một số xã như Xuân Thắng, Xuân Phú, thị trấn Sao Vàng do quy hoạch đô thị Lam Sơn - Sao Vàng nên không còn quy hoạch bãi rác riêng của xã; Thị trấn Thọ Xuân không có đất để quy hoạch bãi rác. Trách nhiệm quản lý, vận hành bãi rác chưa được xác định trách nhiệm cụ thể, đang còn chung chung.

3. Thực trạng công trình xử lý rác thải:

Hiện nay, trên địa bàn huyện đang áp dụng 02 hình thức xử lý rác thải phổ biến là chôn lấp và đốt bằng lò đốt.

**. Đối với hình thức chôn lấp rác thải:* bao gồm chôn lấp không hợp vệ sinh và chôn lấp hợp vệ sinh.

- Hình thức chôn lấp không hợp vệ sinh đang diễn ra phổ biến trên địa bàn các xã, bãi chôn lấp không được đầu tư, chủ yếu được bố trí đơn giản như xây tường bao xung quanh, khi chôn đầy thì lấp đất.

- Hình thức chôn lấp hợp vệ sinh: Hình thức này đã được triển khai áp dụng đối với bãi chôn lấp rác thải của xã Xuân Minh; được đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phân ô chôn lấp, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước rỉ rác, có hệ thống chống thấm tại đáy ô chôn lấp, sử dụng chế phẩm sinh học trong quá trình chôn lấp để khử mùi và chôn lấp theo quy trình kỹ thuật.

+ Về ưu điểm của hình thức chôn lấp: Có thể xử lý một lượng lớn rác thải, nhiều loại rác thải khác nhau.

+ Nhược điểm: Hiệu quả xử lý rác thải thấp, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm khí thải, lãng phí đất đai, thời gian tồn tại của bãi chôn lấp ngắn, ít được người dân đồng tình,...

**. Đối với hình thức xử lý rác thải bằng phương pháp đốt:*

Hiện nay, huyện đã đầu tư xây dựng Lò đốt theo cụm tại xã Xuân Thành TH5 của Công ty CP công nghệ Thọ Xuân với chi phí đầu tư thiết bị mỗi lò khoảng 500 triệu đồng, công suất khoảng 450 -500 kg/giờ.

+ Ưu điểm: Đã cơ bản giải quyết được tình trạng ô nhiễm do rác thải sinh hoạt phát sinh; tiết kiệm được quỹ đất chôn lấp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất, nước.

+ Nhược điểm: Chưa xử lý triệt để được một số thành phần độc hại trong khí thải (dioxin, furan) gây ô nhiễm môi trường không khí, việc xử lý rác thải chưa triệt để; chỉ xử lý được một số loại rác thải có thể đốt được.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thời gian qua, được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn, cùng với nhận thức về bảo vệ môi trường của nhân dân đã được nâng lên, công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến tích cực. Các xã, thị trấn đã quan tâm nhiều hơn đến công tác thu gom, xử lý rác thải, đã hình thành các tổ thu gom rác thải, đã bố trí bãi chôn lấp rác thải để tập kết, xử lý rác thải. Huyện cũng đã đầu tư xây dựng bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh, lò đốt rác thải; Công tác thu phí vệ sinh môi trường ở các xã, thị trấn đã được triển khai bước đầu có hiệu quả (với mức thu từ 10.000 - 22.000 đồng/hộ/tháng) nhằm duy trì hoạt động của các tổ, đội vệ sinh môi trường và xử lý rác thải, đã từng bước góp phần khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

2. Những tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác thu gom xử lý rác thải, hiện nay việc thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại, cần được quan tâm khắc phục, đó là:

- Việc thu gom, xử lý rác thải hiện nay trên địa bàn huyện đang còn nhiều bất cập, chủ yếu là thu gom tập kết về bãi chôn lấp và xử lý bằng phương án thủ công như đốt bằng dầu sau đó lấp lại gây ô nhiễm môi trường cục bộ, việc thu gom chưa được triển khai đồng bộ tại các xã, thị trấn, các hộ chưa tham gia 100% số hộ nên vẫn còn hiện tượng vứt rác thải bừa bãi ra ngoài các khu công cộng, các lòng sông, lòng kênh gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường. Tần suất thu gom thấp bình quân 02 lần/tuần, dẫn đến rác thải tồn đọng trong dân cư lâu, gây ô nhiễm môi trường. Công tác vệ sinh môi trường trên các trục đường Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ chưa được quan tâm, chưa có đơn vị nào chịu trách nhiệm.

- Tỷ lệ thu gom rác thải còn đạt tỷ lệ thấp (khoảng 70%), trong đó rác thải là: vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật mới chỉ được thu gom, chưa được xử lý đúng quy định.

- Việc quy hoạch, đầu tư, bố trí các điểm tập kết rác thải trên địa bàn chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Hầu hết các bãi chôn lấp rác thải trên địa bàn đều không đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, chủ yếu là bãi chôn lấp tạm thời.

- Chưa có mô hình quản lý, thu gom, vận chuyển và công nghệ xử lý rác thải phù hợp.

- Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thu gom, vận chuyển còn thiếu, chủ yếu là phương tiện thủ công.

- Lực lượng tham gia thu gom, vận chuyển rác thải còn thiếu, chưa được đồng bộ trên địa bàn.

- Kinh phí hoạt động của tổ, đội vệ sinh môi trường còn hạn chế, chủ yếu từ nguồn thu phí vệ sinh môi trường, nhưng mức thu và tỷ lệ các hộ dân nộp phí thấp chưa đáp ứng được hoạt động thu gom, xử lý rác thải. Kinh phí sự nghiệp môi trường được phân bổ hàng năm cho huyện còn thấp, chưa hỗ trợ được nhiều cho công tác thu gom, xử lý rác thải.

- Việc phân loại rác thải tại nguồn cơ bản chưa được thực hiện.

- Công tác tuyên truyền về thu gom, xử lý rác thải và bảo vệ môi trường trong những năm qua còn hạn chế, chưa nâng cao được ý thức, trách nhiệm của người dân, chưa có sự vào cuộc tích cực của các cấp chính quyền, địa phương.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Các cấp, các ngành chưa thực sự quan tâm, chưa đầu tư đúng mức đối với công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Chưa bố trí đầy đủ nguồn lực cho công tác thu gom, xử lý rác thải, kinh phí bố trí cho công tác thu gom, xử lý rác còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Nhận thức của người dân về công tác bảo vệ môi trường và thu gom, xử lý rác thải tuy đã được nâng lên nhưng chưa thể hiện được trách nhiệm trong việc phân loại, thu gom, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường.

- Rác thải phát sinh ngày càng nhiều về số lượng và đa dạng về chủng loại, xuất hiện ngày càng nhiều loại khó xử lý, trong khi công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng xả rác thải không đúng nơi quy định tại các khu vực công cộng vẫn còn diễn ra tương đối phổ

biến làm mất cảnh quan sinh thái, gây ô nhiễm môi trường. Công nghệ ứng dụng xử lý rác thải chưa đầy đủ, đặc biệt là xử lý rác thải nguy hại.

PHẦN III

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Xuất phát từ thực trạng rác thải trên địa bàn huyện, những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và thực tế các công nghệ xử lý rác thải đang áp dụng trên địa bàn huyện nói riêng và theo định hướng xử lý rác thải của tỉnh Thanh Hoá nói chung. Trong các phương pháp xử lý rác thải thì công nghệ đốt có nhiều ưu điểm so với các công nghệ xử lý chất thải rắn khác. Trong đó, nổi bật là khả năng giảm đến 95% khối lượng rác phải chôn lấp. Bên cạnh đó thì công nghệ đốt không gây ô nhiễm nguồn nước và không khí, diện tích chiếm đất nhỏ, khu xử lý không phát sinh mùi hôi. Công nghệ này đã được ưu tiên lựa chọn tại những nơi có nguồn tài nguyên đất hạn chế như Nhật Bản, Singapore, Mỹ, một số nước Châu Âu và đang dần trở nên phổ biến trên toàn thế giới. Vì vậy, việc xây dựng Lò đốt rác thải sinh hoạt là phương án tối ưu hiện nay.

UBND huyện xây dựng Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng xử lý bằng công nghệ lò đốt và các công nghệ tiên tiến khác, kết hợp với xử lý bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh đối với các xã, thị trấn trong cụm công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện nhằm kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái, sức khỏe người dân, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội bền vững và hoàn thành xây dựng huyện nông thôn mới trước năm 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2020:

- 85% trở lên người dân được tập huấn, tuyên truyền và có kiến thức về môi trường (100% chi uỷ viên các chi bộ, trưởng phó thôn, khu phố, chi hội trưởng các tổ chức chính trị xã hội được tập huấn).
- 90% trở lên rác thải ở các khu dân cư được xử lý.
- 90% trở lên rác thải ở các chợ được thu gom theo quy định.
- 80% trở lên các hộ dân phân loại rác thải tại nguồn.
- 80% trở lên các xã, thị trấn xử lý rác bằng lò đốt (Thị trấn Thọ Xuân hoàn thành và đưa vào sử dụng lò đốt rác thải trong năm 2017).
- 100% làng nghề được thu gom, xử lý rác thải theo quy định.
- 100% rác thải y tế được thu gom, xử lý đúng quy định.
- Tỷ lệ thu phí vệ sinh môi trường đạt 98% số hộ dân.

2.2. Đến năm 2025:

- 100% người dân được tập huấn, tuyên truyền và có kiến thức về môi trường.
- 100% rác thải ở các khu dân cư được xử lý.

- 100% rác thải ở các chợ được thu gom theo quy định.
- 100% các hộ dân phân loại rác thải tại nguồn.
- 100% các xã, thị trấn xử lý rác bằng lò đốt.
- Tỷ lệ làng nghề được thu gom rác thải đạt 100%.
- 100% rác thải y tế được thu gom, xử lý đúng quy định.
- Tỷ lệ thu phí vệ sinh môi trường đạt 100% số hộ dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phân loại rác thải tại nguồn:

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường, đặc biệt phát huy vai trò phối hợp tuyên truyền, vận động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở trong công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, tuyên truyền cho các đoàn viên, hội viên của tổ chức mình nhận thức sâu rộng về công tác vệ sinh môi trường, mỗi đoàn viên, hội viên là những tuyên truyền viên trong việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường.

- Đảng uỷ các xã, thị trấn chỉ đạo UBND xã thị trấn xây dựng kế hoạch, đề ra giải pháp tuyên truyền cụ thể, trong đó lấy Hội người cao tuổi ở các thôn, khu phố, lực lượng thanh niên, phụ nữ, các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền.

- Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành tăng cường công tác tuyên truyền về công tác thu gom, xử lý rác trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và các hộ gia đình trong công tác bảo vệ môi trường.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, các hộ dân và các tổ chức kinh tế trong công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường và thu gom rác thải; đưa công tác bảo vệ môi trường và thu gom xử lý rác thải trở thành tiêu chí thi đua của các cấp, các ngành, các địa phương và các hộ gia đình, xây dựng chế tài thưởng phạt nghiêm minh trong công tác bảo vệ môi trường và thu gom xử lý rác thải theo Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để khuyến khích toàn dân tham gia bảo vệ môi trường.

2. Quy hoạch và đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường:

UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát, quy hoạch và xây dựng các điểm tập kết, khu vực trung chuyển rác thải sinh hoạt, trình UBND huyện phê duyệt. Cụ thể như sau:

- Đối với các xã: Xuân Phú, Xuân Thắng và 02 thị trấn: Lam Sơn, Sao Vàng chôn lấp tại bãi rác chung theo quy hoạch của tỉnh tại xã Xuân Phú.

- Đối với các xã, thị trấn còn lại: Trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt bố trí quỹ đất phù hợp với quy hoạch, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật. Ưu tiên các xã, thị trấn giáp ranh với nhau tìm vị trí phù hợp để xây dựng khu xử lý rác thải chung.

3. Hoàn thiện mạng lưới thu gom, vận chuyển rác thải:

*** Hình thức tổ chức thu gom, vận chuyển:**

- UBND các xã, thị trấn xây dựng Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của đơn vị mình (Phương án phải được thông qua Đảng bộ và nhân dân để tạo sự đồng thuận cao). Lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để thực hiện, ưu tiên tổ chức, cá nhân tại địa phương nhất là ưu tiên các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tại địa phương đầu tư, quản lý. Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp tư nhân tham gia thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải bằng công nghệ lò đốt.

- Đầu tư trang bị thêm các phương tiện, thiết bị phù hợp với quy trình thu gom, vận chuyển rác như: thùng rác, xe gom rác, xe chở rác chuyên dụng,...

- Rác thải sinh hoạt phải được thu gom hàng ngày.

*** Phương thức quản lý, vận hành:**

- Nâng cao năng lực hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và thu gom rác thải ở các cấp, các ngành, các địa phương; tổ chức thành lập các tổ, đội, doanh nghiệp, hợp tác xã dịch vụ thu gom xử lý rác thải tại các xã, thị trấn theo hướng chuyên nghiệp đủ năng lực để hoạt động bảo vệ môi trường và thu gom rác.

- Đa dạng hóa việc đầu tư cơ sở hạ tầng và các trang thiết bị để phục vụ tốt công tác thu gom, xử lý chất thải, rác thải trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Lựa chọn Doanh nghiệp có đủ năng lực, điều kiện; Khuyến khích các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

- Cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu: UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm ký hợp đồng với các doanh nghiệp, HTX có đủ năng lực và điều kiện thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Đơn vị hoạt động VSMT có trách nhiệm thu phí VSMT, số tiền thu được là doanh thu, đơn vị thực hiện nộp thuế theo quy định. UBND xã, thị trấn có trách nhiệm giám sát công tác thu phí VSMT theo quy định, thu gom, vận chuyển rác thải thuộc địa bàn, thanh quyết toán hàng tháng với đơn vị được hợp đồng. Mức thu phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải không được vượt quá mức trần theo quy định của UBND tỉnh và được tiến hành bàn bạc, công khai dân chủ, tự nguyện trong nhân dân theo quy định của Pháp lệnh số 34/2007/UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện việc bàn bạc, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhân dân, trên cơ sở đó trình UBND huyện phê duyệt để thực hiện.

* UBND xã thực hiện xây dựng phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại địa phương (có cơ chế, chính sách thu hút, xã hội hóa về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, tạo động lực để các tổ chức, cá nhân đầu tư vào xử lý chất thải rắn. Thực hiện mời các đơn vị có đủ điều kiện hoạt động VSMT (Doanh nghiệp, HTX...) tham gia đấu thầu công khai, rộng rãi theo phương án được duyệt.

4. Xây dựng các mô hình thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải:

- Tổ chức nhân rộng một số mô hình điểm về thu gom xử lý rác thải để phục vụ sản xuất nông nghiệp, khuyến khích hỗ trợ các mô hình sản xuất tái chế, tái sử dụng từ rác thải nhằm cải thiện môi trường ngày càng xanh - sạch - đẹp.

- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn về đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường và thu gom rác thải; có chính sách hỗ trợ khuyến khích các mô hình phát triển đầu tư sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường để góp phần ổn định sản xuất theo hướng bền vững.

*** Xử lý rác thải sinh hoạt bằng hình thức chôn lấp:**

Áp dụng với các xã: Xuân Phú, Xuân Thắng và 02 thị trấn: Lam Sơn, Sao Vàng chôn lấp tại bãi rác chung theo quy hoạch của tỉnh tại xã Xuân Phú, lựa chọn đơn vị đủ năng lực để tiếp nhận và quản lý, vận hành.

*** Xử lý rác thải bằng công nghệ đốt:**

- Từ thực tiễn xây dựng mô hình xử lý rác thải bằng công nghệ lò đốt theo mô hình cụm xã tại xã Xuân Thành. UBND huyện triển khai thực hiện xây dựng lò đốt rác thải theo 02 hình thức:

- + Xây dựng mỗi đơn vị 01 lò đốt.
- + Xây dựng theo cụm xã, thị trấn từ 02-03 đơn vị trở lên.

*** Xử lý rác thải Y tế:**

Đối với rác thải y tế chủ yếu phát sinh từ Bệnh viện đa khoa huyện, các Trạm Y tế xã, thị trấn, các phòng khám tư nhân. Nguồn rác thải này được thu gom và xử lý tại Lò đốt của Bệnh viện đa khoa huyện. Lò đốt này được đầu tư xây dựng từ năm 2005, đến nay công nghệ đốt không còn phù hợp nên Bệnh viện đa khoa huyện đang có kế hoạch đầu tư xây dựng Lò đốt rác thải y tế mới ở vị trí phù hợp hơn.

*** Xử lý rác thải nguy hại:**

Các loại rác thải nguy hại phát sinh từ nhiều nguồn như: sản xuất nông nghiệp (bao bì thuốc bảo vệ thực vật); hoạt động của công sở, cửa hiệu, trường học (các loại bóng đèn, pin, ...); từ các bệnh viện; các hoạt động sinh hoạt khác.

Hiện tại, rác thải nguy hại từ Bệnh viện đa khoa huyện đã được hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.

Đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng chỉ mới thu gom vào các hố bê tông chứ chưa được xử lý đúng quy định. Vì vậy, để xử lý được loại rác thải này thì huyện sẽ đầu tư xây dựng kho lưu chứa sau khi thu gom từ các hố trên đồng ruộng và chuyển giao cho đơn vị có chức năng, năng lực phù hợp để xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

5. Lộ trình triển khai thực hiện:

Các xã, thị trấn đăng ký cụ thể thời gian, vị trí xây dựng lò đốt của đơn vị mình báo cáo về UBND huyện để xem xét quyết định, ưu tiên các xã đã về đích nông thôn mới và các về đích trong nông thôn mới trong năm 2017.

5.1. Năm 2017: Phấn đấu trong năm 2017 có 15 xã, thị trấn trở lên có công nghệ xử lý rác thải bằng công nghệ lò đốt (Trong đó thị trấn Thọ Xuân phải hoàn thành trong năm 2017).

5.2. Năm 2018: Có 12 xã, thị trấn trở lên có công nghệ xử lý rác thải bằng công nghệ lò đốt.

5.3. Đến năm 2020: Hoàn thành việc xử lý rác thải bằng công nghệ lò đốt trên địa bàn toàn huyện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cơ chế hỗ trợ:

+ UBND huyện hỗ trợ kinh phí xây dựng lò đốt rác thải cho các xã, thị trấn với các lò đốt rác thải đảm bảo các điều kiện sau:

- Công suất lò đốt đảm bảo theo quy định của UBND tỉnh để được hưởng cơ chế hỗ trợ của tỉnh về xử lý rác thải (10 tấn/ngày, đêm trở lên).

- Đảm bảo công nghệ theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giá thành trang thiết bị lò đốt rác không vượt quá 500 triệu đồng/lò.

+ Mức hỗ trợ:

- Mỗi đơn vị 1 lò hỗ trợ: 50% chi phí thiết bị.

- Từ 2 đơn vị trở lên 1 lò (theo cụm) hỗ trợ: 100% chi phí thiết bị.

2. Nguồn vốn thực hiện:

- Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ chi phí thiết bị theo cơ chế.

- Nguồn ngân sách xã các chi phí xây lắp, thiết bị (ngoài KP huyện hỗ trợ theo cơ chế).

- Nguồn vốn huy động từ xã hội hóa và các nguồn huy động khác: Kêu gọi các doanh nghiệp, HTX tham gia đầu tư xây dựng.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ngành cấp huyện

- Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng giúp UBND các xã, thị trấn lập quy hoạch Lò đốt rác theo cụm cho các xã, thị trấn; Đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của các xã, thị trấn; Phối hợp với các phòng, ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện điều chỉnh, bổ sung những yêu cầu mới phát sinh phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế ở địa phương; Tham mưu UBND huyện tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện đề án trong từng giai đoạn.

- Giao phòng Kinh tế - Hạ tầng phối hợp với phòng TN&MT kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện đề án thu gom xử lý rác thải tại các xã, thị trấn; phối hợp các ngành, các địa phương để quy hoạch, lắp đặt các điểm tập kết rác thải của các xã, thị trấn đảm bảo cảnh quan và vệ sinh môi trường.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với phòng Tài chính-Kế hoạch căn cứ vào khả năng ngân sách Nhà nước hàng năm để tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí; lập dự toán, hỗ trợ kinh phí để thực hiện Đề án; Thẩm định dự toán chi tiết phân bổ kinh phí thu gom, vận chuyển rác thải và báo cáo UBND huyện xem xét phê duyệt; Thẩm tra báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo đúng quy định tài chính hiện hành; Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thu và sử dụng phí vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định.

- Các phòng, ngành có liên quan phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia thực hiện tốt Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của huyện giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; thường xuyên phát động phong trào toàn dân tham gia hưởng ứng tốt phong trào bảo vệ môi trường và thu gom xử lý rác thải.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể cấp huyện tổ chức tham gia thực hiện tốt Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của huyện giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, thường xuyên phát động phong trào toàn dân tham gia hưởng ứng tốt phong trào bảo vệ môi trường và thu gom xử lý rác theo nội dung đề án đã xây dựng.

2. UBND các xã, thị trấn

- Lập dự toán kinh phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của địa phương mình để phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trình UBND huyện phê duyệt.

- Chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, cụm dân cư và vận động các hộ dân thực hiện tốt Đề án thu gom rác thải; Tổ chức tốt công tác thu gom rác thải tại các hộ gia đình, sau đó chuyển đến các vị trí tập kết hoặc các thùng đựng rác theo qui định.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản lý công tác thu gom rác thải thuộc địa bàn xã, thị trấn quản lý;

- Thu phí VSMT theo mức phí đã được qui định đối với hộ dân, các tổ chức kinh doanh, tổ chức khác... quản lý tốt nguồn kinh phí thu gom rác thải và quyết toán theo đúng qui định của Nhà nước.

- Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và đóng phí môi trường theo qui định, tạo nếp sống văn minh.

- Tổ chức lực lượng thu gom phù hợp với lượng rác phát sinh thực tế tại địa phương, tiến hành thu gom rác thải hàng ngày về các điểm tập kết rác.

- Giao trách nhiệm cho các thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố trực tiếp chỉ đạo thu phí vệ sinh môi trường trên địa bàn thôn, khu phố để nộp vào ngân sách xã, thị trấn và được trích tỷ lệ phù hợp trên tổng số phí thu được theo qui định.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Tài nguyên Môi trường (B/cáo);
- T.T Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ngành cấp huyện;
- MTTQ và các đoàn thể cấp huyện;
- ĐU, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TNMT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đình Hải

PHỤ LỤC

(Kèm theo Đề án số 29/ĐA-UBND ngày 30/ 3/2017 của UBND huyện Thọ Xuân)

Bảng 1. Tổng hợp lượng rác thải trên địa bàn huyện năm 2016

STT	Xã, thị trấn	Dân số (người)	Số hộ (hộ)	Số thôn, khu phố	Số cơ quan, đơn vị trên địa bàn	Lượng rác thải trung bình (kg)
1	Xuân Khánh	3.127	832	6	5	1926,2
2	Thọ Nguyên	3.837	1.107	9	9	2392,2
3	Xuân Thành	3.076	900	8	5	1895,6
4	Hạnh Phúc	2.671	728	9	5	1652,6
5	T.T Thọ Xuân	7.219	1.590	9	53	4861,4
6	Tây Hồ	4.577	1.187	7	6	2806,2
7	Bắc Lương	5.955	1.640	10	5	3623
8	Nam Giang	6.533	1.857	11	9	4009,8
9	Xuân Phong	5.240	1.106	9	5	3194
10	Thọ Lộc	5.049	1.424	12	5	3079,4
11	Xuân Quang	4.421	1.079	10	6	2712,6
12	Xuân Sơn	8.079	1.776	10	5	4897,4
13	Xuân Hưng	5.236	1.270	8	5	3191,6
14	Xuân Trường	4.290	1.431	9	5	2624
15	Xuân Giang	4.512	1.133	13	5	2757,2
16	Xuân Hoà	6.594	1.759	10	6	4016,4
17	Thọ Hải	6.532	1.686	9	7	3989,2
18	Thọ Diên	4.750	1.130	13	5	2900
19	Thọ Lâm	9.446	2.353	14	9	5757,6
20	Thọ Xương	9.435	2.332	15	24	5901
21	Xuân Bái	7.601	1.942	12	7	4630,6
22	Xuân Phú	7.063	1.900	13	5	4287,8
23	Xuân Thắng	6.386	1.664	14	5	3881,6
24	T.T Lam Sơn	9.176	2.265	8	22	5725,6
25	Xuân Thiên	10.431	2.327	10	6	6318,6
26	Xuân Lam	3.500	894	4	5	2150

27	Xuân Châu	5.263	1.546	12	6	3217,8
STT	Xã, thị trấn	Dân số (người)	Số hộ (hộ)	Số thôn, khu phố	Số cơ quan, đơn vị trên địa bàn	Lượng rác thải trung bình (kg)
28	Thọ Minh	3.951	985	10	5	2420,6
29	Quảng Phú	7.823	1.846	17	5	4743,8
30	Xuân Tín	4.649	1.652	14	6	2849,4
31	Xuân Lập	6.742	1.918	9	6	4105,2
32	Thọ Lập	6.531	1.531	8	6	3978,6
33	Phú Yên	3.950	1.211	10	5	2420
34	Xuân Yên	3.127	908	11	5	1926,2
35	Xuân Lai	6.314	1.155	10	8	3868,4
36	Xuân Minh	4.737	1.350	6	5	2892,2
37	Xuân Tân	3.653	1.032	6	5	2241,8
38	Xuân Vinh	5.514	1.488	7	6	3368,4
39	Thọ Trường	4.162	1.016	9	5	2547,2
40	Thọ Thắng	1.382	414	3	5	879,2
41	T.T Sao Vàng	3.400	920	6	10	4140
	Tổng	225.934	58.284	400	322	140.780,4